

BÀI CA NGẮN ĐI TRÊN BÃI CÁT

(Sa hành đoản ca)

CAO BÁ QUÁT

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Thấy được tâm trạng bi phẫn của kẻ sĩ chưa tìm được lối ra trên đường đời.
- Hiểu được các hình ảnh biểu tượng trong bài và đặc điểm thơ cổ thể.

TỔNG DẪN

Cao Bá Quát (1808 - 1855) tự là Chu Thần, quê làng Phú Thị, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc ngoại thành Hà Nội). Đi thi Hương từ năm mười bốn tuổi, năm hai mươi ba tuổi đỗ cử nhân. Sau đó trong chín năm, cứ ba năm một lần vào Huế thi Hội nhưng lần nào cũng bị đánh hỏng. Năm 1841, ông được gọi vào Huế để nhận một chức tập sự ở Bộ Lễ. Chẳng bao lâu sau Cao Bá Quát bị bắt giam và chịu cực hình tra tấn trong gần ba năm vì khi làm sơ khảo trường thi Thừa Thiên, ông đã dùng muối đèn chữa những chỗ phạm trường quy trong hai mươi tư quyển thi đáng được lấy đỗ. Được tạm tha, Cao Bá Quát phải đi theo phục dịch cho một phái đoàn công cán ở nước ngoài. Khi về nước, ông bị thải hồi. Bốn năm sau được cử đi làm giáo thụ ở Quốc Oai (Hà Nội). Cuối năm 1854, ông tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Mĩ Lương chống lại triều đình nhà Nguyễn. Năm 1855, cuộc khởi nghĩa thất bại, ông bị chết trong một trận đánh.

Cao Bá Quát để lại số lượng thơ văn rất lớn, gần một nghìn bốn trăm bài thơ và hơn hai chục bài văn xuôi. Ngoài ra Cao Bá Quát còn là tác giả của một số bài phú Nôm và hát nói. Thơ ông mới mẻ, phóng khoáng, chú trọng tình cảm tự nhiên của con người, đương thời rất được mến mộ. Xét về vị trí lịch sử, ông là nhà thơ lớn sáng tác bằng chữ Hán kế sau Nguyễn Du.

Bài thơ *Bài ca ngắn đi trên bãi cát*, theo nhóm biên tập cuốn *Thơ chữ Hán Cao Bá Quát*⁽¹⁾ được xếp vào loạt bài "làm trong khi đi thi Hội" (*Nam hành tập*).

*

* *

(1) NXB Văn học, Hà Nội, 1970.

Phiên âm :

*Trường sa phục trường sa,
Nhất bộ nhất hồi khước.
Nhật nhập hành vị dĩ,
Khách tử lệ giao lạc.
Quân bất học tiên gia mĩ thủy ông,
Đặng sơn thiệp thủy oán hà cùng !
Cổ lai danh lợi nhân,
Bôn tẩu lộ đồ trung.
Phong tiên tẩu dĩ ếm hâu mĩ tẩu,
Tĩnh giả thường thi ểu túy giả đồng.
Trường sa, trường sa nại cừ hà ?
Thản lộ mang mang úy lộ đa.
Thính ngã nhất xướng cùng đồ ca,
Bắc sơn chi bắc sơn vạn điệp,
Nam sơn chi nam ba vạn cấp.
Quân hồ vi hồ sa thượng lập ?*

Dịch nghĩa :

Bãi cát dài, lại bãi cát dài,
Đi một bước như lùi một bước.
Mặt trời lặn mà vẫn còn đi,
Khách (trên đường) nước mắt lã chã rơi.
Anh không học được ông tiên có phép ngủ kĩ⁽¹⁾
Cứ trèo non lội nước mãi, bao giờ cho hết ta oán !
Xưa nay hạng người danh lợi,
Vẫn tất tả ở ngoài đường sá.
(Hề) quán rượu ở đầu gió có rượu ngon,
(Thì) người tỉnh thường ít mà người say vô số !

(1) Theo sách *Thần tiên thập dĩ*, Hạ Hầu Ấn lúc leo núi hay lội nước, vẫn cứ nhắm mắt ngủ say, người bên cạnh nghe thấy tiếng ngáy, mà ông vẫn bước đều không hề trượt vấp, người đời gọi ông là "tiên ngủ".

Bãi cát dài, bãi cát dài, biết tính sao đây ?
Bước đường bằng phẳng thì mờ mịn, bước đường ghê sợ thì nhiều.
Hãy nghe ta hát khúc "đường cùng"⁽¹⁾,
Phía bắc núi Bắc núi muôn trùng,
Phía nam núi Nam sóng muôn đợt⁽²⁾.
Anh còn đứng làm chi trên bãi cát ?

Dịch thơ :

*Bãi cát dài lại bãi cát dài,
Đi một bước như lùi một bước.
Mặt trời đã lặn, chưa dừng được,
Lữ khách trên đường nước mắt rơi.
Không học được tiên ông phép ngủ,
Trèo non, lội suối, giận khôn vơi !
Xưa nay, phường danh lợi,
Tất tả trên đường đời.
Đâu gió hơi men thơm quán rượu,
Người say vô số, tỉnh bao người ?
Bãi cát dài, bãi cát dài ơi !
Tính sao đây ? Đường bằng mờ mịn,
Đường ghê sợ còn nhiều, đâu ít ?
Hãy nghe ta hát khúc "đường cùng",
Phía bắc núi Bắc, núi muôn trùng,
Phía nam núi Nam, sóng dào dạt.
Anh đứng làm chi trên bãi cát ?*

(TỔ HỮU dịch, *Cao Bá Quát toàn tập*, tập 1,
NXB Văn học – Trung tâm Quốc học xuất bản, 2004)

-
- (1) "Đường cùng" : dịch chữ "cùng đồ", nghĩa là hết đường. Xưa Nguyễn Tịch thời Ngụy Tấn thường ngồi xe mặc cho ngựa kéo, không theo đường nào cả, đến chỗ hết đường thì khóc lớn mà trở về. Sau đó Dữu Tỉn có câu thơ : "Chỉ có kẻ khóc nơi đường hết - Mới biết ta đường khó đi", ý nói tâm trạng bế tắc của kẻ sĩ trên đường đời.
- (2) Theo sách *Hậu Hán thư*, Pháp Chân bảo viên Thái thú rằng : "Nếu ông cứ bắt tôi ra làm quan thì tôi sẽ đi ẩn ở phía bắc núi Bắc hoặc ở phía nam núi Nam" – tỏ ý kiên quyết từ chối không nhận lời.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Bãi cát dài và con đường cùng trong bài thơ được miêu tả như thế nào ? Các hình ảnh ấy tượng trưng cho điều gì ?
2. Hình ảnh người đi đường trong bài thơ được khắc họa như thế nào và biểu hiện tâm sự gì của tác giả ?
3. Người đi trên đường khi thì xưng là "khách" (khách tử), khi thì xưng là "anh" (quân), khi lại xưng là "ta" (ngã), vì sao như vậy ? Bài thơ có nhiều câu hỏi, câu cảm thán. Phân tích giá trị của chúng trong việc biểu hiện tư tưởng, tình cảm, tâm sự của nhà thơ.
4. Nêu khái quát về tư tưởng, tình cảm của Cao Bá Quát trong bài thơ.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Thơ cổ thể

Bài ca ngắn đi trên bãi cát thuộc thể thơ cổ thể.

Thơ cổ thể phân biệt với thơ Đường luật (cận thể) ở chỗ không gò bó vào luật. Thơ cổ thể chữ Hán có các thể ba chữ, bốn chữ, năm chữ, bảy chữ và các thể tạp ngôn như ba chữ xen bảy chữ, hoặc ba, năm, bảy chữ xen nhau hoặc xen nhiều loại câu hơn. Số câu không hạn chế.

Vấn trong thơ cổ thể hoặc là một vần xuyên suốt toàn bài hoặc thay đổi nhiều vần, có thể gieo vần trắc, không nhất thiết vần bằng.

Trong thơ cổ thể phần đầu và phần kết thường hô ứng với nhau.

Thơ cổ thể có một số được gọi bằng "ca", "hành",